

Bản án số: 59/2026/HS-ST

Ngày: 20/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức – Nguyên giáo viên và bà Nguyễn Thị Diệp – Nguyên Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Tiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/3/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - **N** sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2026/TLST-HS ngày 30/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST - HS ngày 06/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Ngô Minh T, sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: **Tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**; chỗ ở trước khi bị bắt: **Tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Nguyễn Đức B** (đã chết) và bà **Trần Anh N**; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 23/12/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 16 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 135, khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 07/5/2024 chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/10/2009, Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 31/8/2012 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2025; chuyển tạm giam từ ngày 02/11/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh N**. (có mặt)

2. Nguyễn Thị U, sinh năm 2002 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: **Xóm L, xã N, tỉnh Nghệ An**; chỗ ở trước khi bị bắt: **Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam;

dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Đảng, đoàn: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông **Nguyễn Xuân V** và bà **Nguyễn Thị T1**; chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/9/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2025; chuyển tạm giam từ ngày 02/11/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh N**. (có mặt)

3. Triệu Duyên V1; sinh ngày 13/01/2008 tại tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: **Xóm L, xã L, tỉnh Phú Thọ**; chỗ ở trước khi bị bắt: **Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông **Triệu Sinh P** và bà **Triệu Thị L**; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2025; chuyển tạm giam từ ngày 02/11/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh N**. (có mặt)

4. Quách Văn N1; sinh ngày 21/11/2008 tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: **Thôn D, xã X, tỉnh Thanh Hóa**; chỗ ở trước khi bị bắt: **Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông **Quách Văn T2** và bà **Bùi Thị D**; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2025; chuyển tạm giam từ ngày 31/10/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh N**. (có mặt)

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Quách Văn N1***: Ông **Quách Văn T2**, sinh năm 1976 và bà **Bùi Thị D**, sinh năm 1982; đều có địa chỉ tại: **Thôn D, xã X, tỉnh Thanh Hóa**. Là bố mẹ đẻ của bị cáo **N1**. (có mặt ông **T2**, vắng mặt bà **D**)

* *Người bào chữa của bị cáo **Quách Văn N1** và bị cáo **Triệu Duyên V1***: Bà **Nguyễn Thị Hải Y** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N**. (có mặt)

* *Người làm công tác xã hội tham gia phiên tòa*: Bà **Lê Thị Thanh H**. Chức vụ: Chuyên viên **phòng văn hóa - xã hội Ủy ban nhân dân xã N**, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu **Lèng Thị N2**, sinh ngày 07/10/2010; địa chỉ: **Thôn C, xã M, tỉnh Lào Cai**. (vắng mặt)

+ Người đại diện hợp pháp của cháu **N2**: Ông **Lèng Ý S**, sinh năm 1988 và bà **Sên Thị S1**, sinh năm 1989; đều có địa chỉ tại: **Thôn C, xã M, tỉnh Lào Cai**. Là bố mẹ đẻ của cháu **N2**. (vắng mặt)

- Cháu **Trần Hoàng M**, sinh ngày 16/8/2011; địa chỉ: **Thôn M, xã V, tỉnh Hưng Yên**. (vắng mặt)

+ Người đại diện hợp pháp của cháu **N2**: Ông **Trần Đình M1**, sinh năm 1985 và bà **Hoàng Thị K**, sinh năm 1983; đều có địa chỉ tại: **Thôn M, xã V, tỉnh Hưng Yên**. Là bố mẹ đẻ của cháu **M**. (vắng mặt)

2.3. Người làm chứng: Anh **Chu Văn T3**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Thôn H, phường T, tỉnh Ninh Bình**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ, ngày 22/10/2025, bị cáo **Ngô Minh T** gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho bị cáo **Nguyễn Thị U** nói “Em qua đây mua hộ anh bát bún với lon bò húc”, **U** đồng ý. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, **U** mang đồ ăn đến phòng của **T** tại **nhà nghỉ H1** có địa chỉ tại **tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**. Tại đây **T** nói với **U** “Gói ngựa để bàn cầm về mà chơi”, **U** hiểu ý **T** bảo cho ma túy ngựa nên **U** ra bàn cầm và mở gói ma túy ra xem và hỏi “Hết bao nhiêu tiền em gửi”, **T** trả lời “Thôi anh cho mày”. **U** cầm gói ma túy ngựa **T** cho bỏ vào túi áo đang mặc thì nhìn thấy trong túi đựng rác, trong phòng nghỉ của **T** có chai nhựa đã đục lỗ sẵn nên **U** cầm về, mục đích để làm dụng cụ sử dụng ma túy ngựa. Khi **U** về đến phòng trọ thì trong phòng có các bị cáo **Quách Văn N1**, **Triệu Duyên V1** và các đối tượng **Trần Hoàng M** và **Lèng Thị N2** đang ngồi chơi. Lúc này **N1** hỏi “Chị đi đâu về đấy”, **U** trả lời “Chị đi mua đồ ăn mang cho anh **T** rồi anh **T** cho chị mấy hạt “Ngô” mang về sử dụng”, ý của **U** là **T** cho ma túy ngựa để về sử dụng. Tiếp đó, **U** để gói giấy bạc bên trong có ma túy ngựa và chai nhựa đã được đục lỗ ở chỗ hộp thuốc trên mặt bàn trong phòng trọ rồi đi vào nhà vệ sinh. Thấy vậy **N1** đi lên gác lấy cuộn giấy bạc để xuống đệm dưới nền nhà xé ra nhiều mảnh làm máng để sử dụng ma túy. Lúc này **U** ở trong nhà vệ sinh đi ra thấy gói ma túy và chai nhựa mà **U** mang về đã được để xuống đệm dưới sàn nhà. **U** đi ra bếp đun nước cốt cho vào chai nhựa để sử dụng ma túy sau đó quay lại thì thấy **N1**, **M** và **V1** đang ngồi dưới sàn nhà. **V1** lấy 01 viên ma túy ngựa bỏ vào mảnh giấy bạc đốt nhưng do mảnh giấy bạc bị đen nên **N1** xé mảnh giấy bạc khác rồi vuốt thẳng đưa cho **V1** đốt sử dụng ma túy. Khi **V1** sử dụng xong đưa bình và máng cho **N1** và **V1** châm lửa cho **N1** hút. Hút xong **N1** đưa bình và máng cho **M** rồi cả **U** sử dụng khi **U** sử dụng thì **V1** châm cho **U** hút. Sau khi hết viên thứ nhất, **V1** bỏ viên ma túy ngựa thứ hai vào giấy bạc đưa cho **U** cầm bật lửa châm và tự hút. Uyên hút xong thì châm cho **M** hút một hơi, **M** hút xong thì đến **V1** sử dụng, sau khi **V1** sử dụng xong thì tiếp tục đến **N**; sau đó **V1** tiếp tục châm cho **M** sử dụng. Khi sử dụng hết viên ma túy thứ 2 thì **N2** ngủ dậy và tự ngồi xuống chỗ tất cả mọi người

đang sử dụng ma túy, đồng thời xin sử dụng ma túy cùng. **V1** là người bỏ viên ma túy thứ 3 vào giấy bạc, châm lửa hút đầu tiên xong đến **N**, sau đó **V1** châm cho **M** hút. Tiếp đến **U** châm cho **N2** hút, còn hơi cuối cùng thì **U** tự châm và hút hết. Sau khi sử dụng xong **U** cầm giấy bạc đã sử dụng vứt xuống khu vực ao sen sau phòng trọ, Nam cất vỏ chai nhựa, túi zip đựng ma túy vào khu vực tủ bếp rồi **N1** đi về nhà, còn **U**, **V1**, **N2**, **M** ngủ tại phòng trọ.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác **Công an phường Đ**, tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra tạm trú tạm vắng tại phòng trọ nơi các bị cáo và các đối tượng sử dụng ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện có biểu hiện của việc sử dụng trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với các bị cáo **Nguyễn Thị U**, **Triệu Duyên V1** và các đối tượng **Lèng Thị N2** và **Trần Hoàng M**. Kết quả **U**, **V1**, **N2** và **M** cùng dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Tất cả thừa nhận đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy vào rạng sáng ngày 22/10/2025 tại phòng trọ của mình. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản và thu giữ tang vật theo quy định.

Tang vật thu giữ: **T4** tại vị trí trong gầm tủ bếp gas, dưới nền nhà phòng bếp 01 túi zip làm bằng ni lông kích thước 03 x 03 (cm), miệng túi có dòng kẻ màu đỏ, bên trong bám dính chất bột màu đỏ; được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu “VC01”. **T4** tại vị trí trong gầm tủ bếp gas, dưới nền nhà phòng bếp 01 vỏ chai làm bằng nhựa, màu trắng, trong suốt, không có nắp, dạng hình trụ dài 21 (cm), đường kính đáy chai 06 (cm), đường kính miệng chai 3,5 (cm), miệng chai có gắn vòng tròn nhựa màu trắng đục, đường kính 04 (cm); trên phần thân chai, cách đáy chai 6,5 (cm) có đục thủng một lỗ gắn vỏ bút bi bằng nhựa đường kính 01 (cm); tại phần vỏ bút bi tiếp giáp với thân chai được bẻ cong, vuông góc với thân chai; phần đuôi vỏ bút bên ngoài có gắn mảnh vỏ kim loại cuộn tròn màu vàng, đỏ. Được niêm phong trong hộp giấy, dán tem niêm phong ký hiệu “VC02”. Thu giữ của **Nguyễn Thị U** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng được niêm phong trong phong bì dán kín có ký hiệu VC03. Thu giữ của **Triệu Duyên V1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh, được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu VC04. Thu giữ 01 bản photo căn cước công dân số 025208002764, do Cục Cảnh Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16 tháng 5 năm 2022 mang tên **Triệu Duyên V1**. Thu giữ của **Lèng Thị N2**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng, được niêm phong trong phong bì dán kín có ký hiệu VC05. Thu giữ của **Trần Hoàng M**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7S PLUS màu hồng, được niêm phong trong phong bì dán kín có ký hiệu VC06.

Căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo **Nguyễn Thị U**; Cơ quan Công an đã đến **nhà nghỉ H1** tiến hành kiểm tra tại phòng số 313 phát hiện có 01 người nam giới. Tại chỗ người này khai tên là **Ngô Minh T**, sinh năm 1990, trú tại **tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**. Đồng thời, trên mặt bàn gỗ bên trái phòng nghỉ 313, phát hiện 01 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ, đường kính 0,6cm cùng 01 túi zip nylon trong suốt, kích thước (3x3)cm, bên trong có 01 viên nén màu trắng,

kích thước phần rộng nhất là (1,2x1,2)cm cùng các đồ vật khác có liên quan. Tại đây, T khai nhận 02 viên nén trên là ma túy chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên mặt bàn gỗ ở phía cuối, bên trái phòng nghỉ số 313 thuộc tầng 3 Nhà nghỉ H1: 01 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ, đường kính 0,6cm. 01 túi zip chất liệu nylon trong suốt, kích thước (3x3)cm, bên trong có 01 viên nén màu trắng, kích thước phần rộng nhất là (1,2x1,2) cm. Được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu “V1”. 01 chai nhựa chiều cao 22cm, có nắp đậy màu trắng, trên thân chai có bọc nylon có chữ “Number 1”, bên trong chai có chất lỏng màu vàng, phần nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu tím xuyên qua, chiều dài ống 1,5cm; trên thân chai có một ống kim loại xuyên qua, chiều dài 7cm. Sau khi tạm giữ tiến hành niêm phong vào trong 1 thùng bìa cát tông và 01 tờ giấy bạc kích thước (18x2)cm, trên một mặt của tờ giấy bạc có vết đen bám dính được bỏ vào thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các dải giấy niêm phong, trên các dải giấy có ký hiệu “V2”. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX, mặt lưng màu tím bị vỡ, được niêm phong trong phong bì dán kín có ký hiệu “V3”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lèng Thị N2, Trần Hoàng M, Nguyễn Thị U, Triệu Duyên V1, Ngô Minh T rồi lần lượt niêm phong trong các chai nhựa ký hiệu là M1, M2, M3, M4, TU1

Ngày 28/10/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N tiến hành bắt giữ khẩn cấp Quách Văn N1 để xác minh làm rõ và tiến hành lấy mẫu nước tiểu của N1 rồi niêm phong trong chai nhựa ký hiệu M5.

Ngày 24, 29/10/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh N giám định mẫu vật có ký hiệu V1 gửi giám định có phải ma túy không, nếu là ma túy thì loại gì, khối lượng; Mẫu vật có ký hiệu VC01, VC02 và V2 gửi giám định có bám dính ma túy không, loại gì? Giám định ma túy, chất kích thích trong các mẫu nước tiểu thu giữ gửi giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1617/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “- Mẫu viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,099g, loại: Methamphetamine. - Mẫu viên nén màu trắng trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,633g, loại: MDMA. - 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có đục lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu tím, trên thân chai có đục lỗ gắn 01 đầu hút tự chế làm bằng ống kim loại màu trắng, một đầu cắt vát trong hộp niêm phong ký hiệu V2 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine. - 01 túi nylon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu VC01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine. 01 vỏ chai nhựa màu trắng không có nắp đậy, trên thân chai

có đục lỗ gắn 01 (một) tẩu hút tự chế làm bằng thân vỏ bút bi, một đầu gắn một đoạn kim loại màu vàng trong hộp niêm phong ký hiệu VC02 gửi giám định có bảm dính ma túy loại: Methamphetamine”.

* Tại Kết luận giám định số: 1638/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh N** kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1; M2; M3; M4, TU1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1704/KL-KTHS ngày 04/11/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh N** kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu ký hiệu M5 (ghi thu của **Quách Văn N1**) gửi giám định.

Ngày 28/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** ra Quyết định trưng cầu **Phòng K1 Công an tỉnh N** trích xuất phục hồi dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn điện thoại, tin nhắn ứng dụng Zalo, **M2**, Telegram của điện thoại trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT01.

Tại Bản Kết luận giám định số 2097/KL-KTHS ngày 31 tháng 12 năm 2025 của **Phòng K1, Công an tỉnh N**, kết luận: Không tiến hành giám định do hiện tại thiết bị và phần mềm chuyên dụng không kết nối được với thiết bị mẫu cần giám định.

Tại Cáo trạng số 102/CT - VKS - KV6 ngày 28/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Ninh Bình đã: Truy tố **Nguyễn Thị U**, **Triệu Duyên V1**, **Quách Văn N1** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố **Ngô Minh T** về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 255 và khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 6 – Ninh Bình đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Minh T** phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị U**, **Triệu Duyên V1**, **Quách Văn N1** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Ngô Minh T**.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Thị U**.

Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 119; khoản 6 Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo **Quách Văn N1** và **Triệu Duyên V1**.

3. Xử phạt bị cáo **Ngô Minh T** từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị U** từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo **Triệu Duyên V1** từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo **Quách Văn N1** từ 04 năm 03 tháng tù đến 04 năm 09 tháng tù.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án và đồ vật, tài sản đã tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 02 vỏ chai nhựa màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ.

- Trả lại bị cáo **Nguyễn Thị U** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng. Trả lại bị cáo **Triệu Duyên V1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh. Trả lại bị cáo **Ngô Minh T** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX, mặt lưng màu tím bị vỡ. Trả lại cháu **Lê Thị N2** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS. Trả lại cháu **Trần Hoàng M** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7S PLUS màu hồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo **N1**, **V1** có quan điểm: Không có tranh luận về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến độ tuổi của các bị cáo khi phạm tội và khi bị xét xử; xem xét đến nhận thức pháp luật, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo; đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự và Luật Tư pháp người chưa thành niên để áp dụng hình phạt nhẹ nhất đối với hai bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo **N1** và bố mẹ đẻ của bị cáo **V1** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, độ tuổi của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N**; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 22/10/2025 tại phòng 313 nhà nghỉ H1, địa chỉ ở tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; bị cáo Ngô Minh T đã cho bị cáo Nguyễn Thị U 03 viên ma túy ngửa để về sử dụng. Lúc này thấy trong thùng rác trong phòng 313 có chai nhựa đã đục lỗ sẵn nên U cầm về để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó U mang ma túy và chai nhựa về phòng trọ tại tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình nơi U đang ở cùng với các bị cáo Quách Văn N1, Triệu Duyên V1 và các đối tượng Lèng Thị N2 và Trần Hoàng M. Sau khi U mang ma túy về phòng trọ thì N1 lấy mảnh giấy bạc xé ra làm máng để sử dụng ma túy, U đun nước rồi đổ vào chai nhựa để sử dụng ma túy. Đầu tiên, V1 lấy 01 viên ma túy cho vào máng rồi đốt, tuy nhiên do giấy bạc cháy đen nên N1 xé mảnh giấy bạc khác vuốt thành máng rồi đưa cho V1 đốt sử dụng ma túy. V1 sử dụng xong đưa máng cho N1 và đốt cho N1 sử dụng ma túy. N1 sử dụng xong đưa máng cho M (tại thời điểm ngày 22/10/2025 mới 14 tuổi 02 tháng 06 ngày) sử dụng. Sau đó U cầm máng sử dụng thì V1 châm cho U hút. Tiếp theo, V1 bỏ viên ma túy thứ hai vào máng và đưa cho U hút. Uên hút xong thì châm lửa cho Mai hút, M hút xong thì đến V1, N1 sử dụng. V1 tiếp tục châm cho M sử dụng. Sau đó, V1 bỏ viên ma túy thứ ba vào máng sử dụng, rồi đến N1 sử dụng, N1 sử dụng xong thì V1 châm lửa cho M sử dụng. Uên châm lửa cho N2 (tại thời điểm ngày 22/10/2025 mới 15 tuổi 15 ngày) sử dụng và U hút hơi cuối cùng.

Ngoài ra, bị cáo Ngô Minh T còn một mình cất giấu trái phép 0,637 gam ma túy MDMA và 0,099 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng (Tổng khối lượng MDMA và Methamphetamine là 0,736 gam)

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Minh T đã phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị U, Triệu Duyên V1, Quách Văn N1 đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, V1, N1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*hoàn cảnh gia đình khó khăn*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo U, V1, N1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm:

- Về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; xét thấy bị cáo **T** cung cấp ma túy cho bị cáo **U** sử dụng; sau đó bị cáo **U** cung cấp ma túy cho các bị cáo **N1**, **V1** và các đối tượng **Trần Hoàng M**, **Lèng Thị N2** sử dụng, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, châm lửa cho **N2** sử dụng ma túy nên **T** và **U** giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo **N1** làm máng để sử dụng ma túy, đưa bình và máng cho **M** sử dụng ma túy; bị cáo **V1** bỏ ma túy vào máng, châm lửa cho **N1**, **M** sử dụng nên đồng phạm giữ vai trò thứ hai.

- Về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo **T** giữ vai trò độc lập.

[4] Về hình phạt:

* Về hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo **T** có nhân thân xấu; các bị cáo **U**, **N1**, **V1** phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng; phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt; Hội đồng xét xử cũng xét đến tại thời điểm phạm tội (ngày 22/10/2025); bị cáo **V1** mới 17 tuổi 9 tháng 9 ngày; bị cáo **N1** mới 16 tuổi 11 tháng 01 ngày; đồng thời Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào nhân thân, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt; vừa thể hiện tính cá thể hóa tội phạm vừa thực hiện đúng quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

* Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo **T**, **U** không có tài sản; các bị cáo **N1**, **V1** tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Đồng thời xét thấy tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần Cáo trạng, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án và phương tiện, tài sản, tài liệu đã thu giữ: Đối với số ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có đục lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu tím, trên thân chai có đục lỗ gắn 01 tẩu hút tự chế làm bằng ống kim loại màu trắng, một đầu cắt vát; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ; 01 vỏ chai nhựa màu trắng không có nắp đậy, trên thân chai có đục lỗ gắn 01 (một) tẩu hút tự chế làm bằng thân vỏ bút bi, một đầu gắn một đoạn kim loại màu vàng là những vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng thu giữ của **Nguyễn Thị U**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh thu giữ của **Triệu Duyên V1**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng thu giữ của **Lèng Thị N2**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7S PLUS màu hồng thu giữ của **Trần Hoàng M**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14

PROMAX, mặt lưng màu tím bị vỡ thu giữ của **Ngô Minh T**. Xét thấy đây là những tài hợp pháp của các bị cáo **T**, **U**, **V1**, Nam và của các đối tượng **N2**, **M** và không sử dụng vào hành vi phạm tội do vậy trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với bản 01 bản photo căn cước công dân số 025208002764, do Cục Cảnh Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16 tháng 5 năm 2022 mang tên **Triệu Duyên V1** do bị cáo **V1** giao nộp đã được đánh bút lục, lưu là tài liệu trong hồ sơ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[7] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc ma túy: Đối với số ma túy **T** bị thu giữ và số ma túy **T** cho **U** sử dụng, **T** khai được một người đàn ông tên là **T5** cho **T** để sử dụng, tuy nhiên **T** không nhớ đặc điểm nhận dạng, không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của **T5** ở đâu. Ngoài lời khai của **T** thì không còn tài liệu nào khác chứng minh do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

- Đối với **Lèng Thị N2** và **Trần Hoàng M** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tuy nhiên **N2** và **M** không tham giúp sức gì cho người khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; **N2** mới 15 tuổi 15 ngày và **M** mới 14 tuổi 02 tháng 06 ngày do đó **N2** và **M** chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. **Công an tỉnh N** đã xử phạt vi phạm hành chính đối với **M** và **N2** là có căn cứ pháp luật.

- Đối với **Ngô Minh T** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 313 **nhà nghỉ H1** thuộc **Tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương xác định **T** không nằm trong diện đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định hoặc đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy hoặc đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do đó hành vi sử dụng chất ma túy của **T** không phạm vào tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định điều 256a Bộ luật Hình sự. **Công an tỉnh N** đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với **T** là có căn cứ pháp luật.

- Đối với anh **Chu Văn T3** là người thuê phòng trọ của ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1972 ở **tổ dân phố T, phường Đ** cho **U**, **V1**, **N2** và **M** ở. Ông **X** cho anh **T3** thuê phòng để ở và không biết các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. Anh **T3** không biết các đối tượng sử dụng ma túy và không tham gia sử dụng ma túy cùng các đối tượng tại phòng trọ ngày 22/10/2025; anh **T3** không ở

cùng và chưa bao giờ sử dụng ma túy do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh **T3** và ông **X**.

- Đối với anh **Vũ Ngọc T6** là chủ **nhà nghỉ H1** thuộc **tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**. Quá trình trông coi, quản lý quán, anh **T6** không biết việc **T** sử dụng trái phép chất ma túy, anh **T6** không sử dụng ma túy, không tham gia giúp sức cho **T** sử dụng trái phép chất ma túy. Thấy **T** là người thuê phòng có biểu hiện nghi vấn đã báo cáo tình hình an ninh trật tự cho **Công an phường Đ** biết và hợp tác với Cơ quan Công an khi đến kiểm tra phòng của **T** thuê do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Ngô Minh T**.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Thị U**.

Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 119; khoản 6 Điều 12 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo **Quách Văn N1** và **Triệu Duyên V1**.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự. Các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. - Tuyên bố bị cáo **Ngô Minh T** phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị U**, **Quách Văn N1** và **Triệu Duyên V1** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. - Xử phạt bị cáo **Ngô Minh T** **04** (bốn) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và **04** (bốn) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Ngô Minh T** phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/10/2025).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị U** **09** (chín) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/10/2025).

- Xử phạt bị cáo **Triệu Duyên V1** **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/10/2025).

- Xử phạt bị cáo **Quách Văn N1** **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 28/10/2025).

3. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có đục lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu tím, trên thân chai có đục lỗ gắn 01 tẩu hút tự chế làm bằng ống kim loại màu trắng, một đầu cắt vát; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ; 01 vỏ chai nhựa màu trắng không có nắp đậy, trên thân chai có đục lỗ gắn 01 tẩu hút tự chế làm bằng thân vỏ bút bi, một đầu gắn một đoạn kim loại màu vàng. Tất cả được đựng trong 04 phong bì niêm phong đều có số 1617/KTHS của **Phòng K1 Công an tỉnh N**; trên phong bì lần lượt ghi “Mẫu vật hoàn trả V1”, “Mẫu vật hoàn trả V2”, “Mẫu vật hoàn trả VC01” và “Mẫu vật hoàn trả VC02”.

- Trả lại bị cáo **Nguyễn Thị U** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng. Trả lại bị cáo **Triệu Duyên V1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh. Trả lại bị cáo **Ngô Minh T** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX, mặt lưng màu tím bị vỡ. Trả lại cháu **Lèng Thị N2** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS. Trả lại cháu **Trần Hoàng M** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7S PLUS màu hồng.

Vật chứng và các tài sản được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** và Phòng THADS khu vực 6, tỉnh Ninh Bình.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo **Ngô Minh T**, **Nguyễn Thị U**, **Triệu Duyên V1** và **Quách Văn N1**; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho các bị cáo; bà **Y**, ông **T2** được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bà **D**, cháu **N2**, cháu **M** và người đại diện hợp pháp của cháu **N2**, cháu **M** biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình
- Phòng THADS khu vực 6, tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nghĩa Hành, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Long Cốc, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Xuân Du, tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nam;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

Đặng Trần Anh Dũng